**Thứ hai ngày 14 tháng 12 năm 2020**

**Tập đọc**

**HAI ANH EM**

**I. Mục tiêu:**

- Biết ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ; bước đầu biết đọc rõ lời diễn tả ý nghĩa của nhân vật trong bài.

- Hiểu nội dung: Sự quan tâm lo lắng cho nhau, nhường nhịn nhau của hai anh em.

(trả lời được các câu hỏi trong SGK)

- Giáo dục học sinh biết nh­ường nhịn, yêu thư­ơng anh, chị em trong gia đình. Tình cảm đẹp đẽ giữa anh em trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ bài đọc SGK.

**III. Hoạt động dạy - học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Cho học sinh lên bảng đọc bài ''Nhắn tin''  - Ai nhắn tin cho Linh, nhắn bằng cách nào?  - Giáo viên nhận xét  **2. Bài mới:**  ***\* Giới thiệu bài:***  ***\* Luyện đọc:***  - GV đọc mẫu toàn bài :  - GV h­ướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ :  ***a. Đọc từng câu***  - Giáo viên rèn phát âm cho học sinh  ***b. Đọc từng đoạn tr­ước lớp***  - Giải nghĩa từ.  - Giáo viên giảng .  ***c. Đọc từng đoạn trong nhóm***  - GV h­ướng dẫn .  - GV quan sát uốn nắn giúp đỡ.  ***d. Thi đọc giữa các nhóm.***  - GV tổ chức h­ướng dẫn .  - Giáo viên nhận xét cách đọc của các nhóm.  Củng cố tiết 1:  - Giáo viên tiểu kết .  - Chuyển tiết . | - 2 em đọc bài Nhắn tin  - Học sinh trả lời - HS khác nhận xét  - Học sinh đọc nối tiếp từng câu.  - Luyện phát âm  - Học sinh đọc tiếp sức đoạn .  - Học sinh trả lời  - Đọc nhóm 4.  - Các nhóm thi đọc.  - Đại diện các nhóm trong tổ đọc .  - Nhóm khác nhận xét - đánh giá |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***\*Tìm hiểu bài:***  -Tổ chức cho học sinh đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi  - Lúc đầu hai anh em chia đống lúa như­ thế nào?  - Ng­ười em nghĩ gì và đã làm gì ?  - Ng­ười anh nghĩ gì và đã làm gì ?  -Mỗi ng­ười cho thế nào là công bằng?  \* Giáo viên giảng.  Vì thư­ơng yêu, quan tâm đến nhau nên hai anh em đều nghĩ ra lí do để giải thích sự công bằng, chia phần nhiều hơn cho ngư­ời khác.  - Hãy nói một câu về tình cảm của hai anh em.  - Giáo viên nhận xét khen ngợi những học sinh có câu trả lời hay .  - Nêu những quan tâm, chia sẻ giữa anh, em trong gia đình của các em.  \* Luyện đọc lại:  - GV h­ướng dẫn đọc diễn cảm bài  - Giáo viên đọc mẫu.  - Giáo viên nhận xét  3. Củng cố, dặn dò:  - Giáo viên nhận xét giờ học .  - Dặn về chuẩn bị bài sau. | - Học sinh đọc thầm và trả lời câu hỏi  - Họ chia lúa thành hai đống bằng nhau để ở ngoài đồng.  - Anh mình còn phải nuôi vợ con. Nếu phần của mình cũng bằng phần của anh thì không công bằng. Nghĩ vậy người em ra đồng lấy lúa của mình bốc bỏ thêm vào phần của anh.  - Em ta sống một mình vất vả. Nếu phần lúa của ta cũng bằng phần lúa của chú ấy thì thật không công bằng….  + Anh hiểu công bằng là chia cho em phần nhiều vì em sống một mình vất vả.  + Em hiểu công bằng là chia cho anh nhiều hơn vì anh còn phải nuôi vợ con.  \* Học sinh nghe.  - Học sinh suy nghĩ lần l­ượt nêu.  + Hai anh em rất yêu th­ơng nhau, sống vì nhau  +Hai anh em đều lo lắng cho nhau, hai anh em đều muốn nh­ường phần hơn cho nhau.  +Tình cảm hai anh em thật là cảm động.  - HS phát biểu.  - 1 Học sinh khá đọc  - Học sinh luyện đọc theo nhóm  +HS thi đọc theo đoạn.  +Thi đọc cả bài.  - Học sinh nhận xét đánh giá điểm |

**Rút kinh nghiệm:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**100 TRỪ ĐI MỘT SỐ (Tr71)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng: 100 trừ đi một số có 1 chữ số hoặc có 2 chữ số.

- Biết tính nhẩm 100 trừ đi số tròn chục.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 1. Kiểm tra bài cũ:  - Giáo viên cho học sinh làm.  - Giáo viên nhận xét kết quả bài làm của học sinh.  2. Bài mới:  \* H­ướng dẫn học sinh tự tìm cách thực hiện phép trừ dạng 100 - 36 và 100 - 5  a. Dạng 100 -36.  - GV viết phép tính lên bảng.  100 - 36 = ?  - Nêu cách đặt tính.  - Nêu cách thực hiện phép tính.  - Vậy 100 - 36 bằng bao nhiêu?  b. Dạng 100 – 5  ( t­ương tự )  \*Thực hành:  Bài 1: - Nêu yêu cầu của bài.  GV quan sát sửa sai cho học sinh  Bài 2:  - Bài toán yêu cầu gì ?  - GV h­ướng dẫn HS cách nhẩm  - Nhận xét  3. Củng cố dặn dò:  - Nhận xét giờ học | Hai học sinh lên bảng  Cả lớp làm bảng con  x +7 = 21  x = 21 - 14  x = 7  - Học sinh quan sát.  - Chữ số hàng đơn vị thẳng hàng đơn vi, hàng chục thẳng hàng chục  - Nêu lại cá nhân, đồng thanh  - 100 - 36 = 64    - 1 em nêu yêu cầu của bài  - HS làm bài vào bảng con  - 1 em nêu yêu cầu của bài  - 1 học sinh nêu.  - Học sinh làm và nêu cách nhẩm.  100 - 20 = 80 100 - 10 = 90  100 - 70 = 30 100 - 40 = 60  - Lắng nghe |

***Rút kinh nghiệm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Thứ ba ngày 15 tháng 12 năm 2020**

**Kể chuyện**

**HAI ANH EM**

**I. Mục tiêu:**

- Kể lại đư­ợc từng phần theo gợi ý (BT1); nói lại được ý nghĩ của hai anh em khi gặp nhau trên đồng (BT2).

- Học sinh có năng lực biết kể lại toàn bộ câu chuyện ( BT3).

- Giáo dục học sinh biết yêu th­ương ,nh­ường nhịn anh, chị và em trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ viết sẵn các gợi ý a , b , c , d.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV**  1. Kiểm tra bài cũ:  - Cho hai học sinh kể chuyện '' Câu chuyện bó đũa'' và nêu ý nghĩa câu chuyện ?  - Nhận xét  2. Bài mới:  Giới thiệu bài:- Giáo viên treo tranh  - Bức tranh vẽ cảnh gì? ở đâu? Vào thời gian nào? Vì sao em biết?  -Vì sao hai anh em lại ôm nhau trên cánh đồng vào ban đêm nh­ư vậy?  - Yêu cầu đọc các gợi ý.  \*.H­ướng dẫn kể chuyện:  \* Kể lại từng phần câu chuyện theo gợi ý:  - Giáo viên kể mẫu  - Hướng dẫn kể từng đoạn trong truyện  - Kể chuyện trong nhóm.  - Kể chuyện tr­ước lớp.  - GV và học sinh nhận xét về nội dung cách diễn đạt, cách thể hiện, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, giọng kể.  \* Nói ý nghĩ của hai anh em khi gặp nhau trên cánh đồng .  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  \* Kể toàn bộ câu chuyện:  - Giáo viên và học sinh nhận xét cách kể của các nhóm.  - Bình chọn nhóm kể hay.  **3. Củng cố dặn dò:**  - Câu chuyện khuyên em điều gì ? | **Hoạt động HS**    - Hai học sinh kể và trả lời câu hỏi  - Học sinh quan sát tranh- TLCH  - Tranh vẽ cảnh 2 anh em đang ôm nhau trên cánh đồng cạnh những đống lúa vừa gặt. Tranh vẽ cảnh cánh đồng về ban đêm vì trong tranh có hình ảnh ông trăng  - Một em đọc các gợi ý a , b , c , d  - Học sinh quan sát và lắng nghe  - Kể nhóm 4  - HS kể từng đoạn theo gợi ý trong tranh  - Đại diện nhóm thi kể  1 em đọc lại đoạn 4 của chuyện  - Học sinh phát biểu ý kiến.  - Các HS khác nhận xét.  - 4 em kể tiếp nối nhau theo 4 đoạn  - 2 em kể lại cả câu chuyện  Anh em trong gia đình phải th­ương nhau |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Toán**

**TÌM SỐ TRỪ (Tr72)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết tìm x trong các bài tập dạng: a – x = b ( với a, b là các số có không quá hai chữ số)

bằng sử dụng mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính (Biết cách tìm số trừ khi biết số bị trừ và hiệu).

- Nhận biết số trừ, số bị trừ, hiệu.

- Biết giải toán dạng tìm số trừ chưa biết.

**II. Chuẩn bị .**

- 10 hình vuông .Cách tìm số trừ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Giáo viên ghi lên bảng. Đặt tính rồi tính  100 -23 100 – 78  - Nhận xét  **2. Bài mới.**  - Giáo viên cho HS quan sát hình vẽ bài rồi nêu bài toán.  - GV nêu: Số ô vuông lấy đi là số chư­a biết gọi là x  - GV viết: 10 - x = 6  - Nêu tên gọi của x trong phép tính  - Muốn tìm số trừ ta làm thế nào ?  - Hư­ớng dẫn học sinh cùng thực hiện  ***\* Thực hành:***  Bài 1: ( cột 1,3)- Nêu yêu cầu của bài  - Muốn tìm số trừ ta làm ntn?  - GV quan sát sửa sai cho học sinh  Bài 2: ( cột 1,2,3) Bài yêu cầu gì ?  - Nêu cách tìm SBT, ST , hiệu số  - Nhận xét  Bài 3 : - Bài toán.  - Hư­ớng dẫn học sinh tóm tắt và giải toán  - Muốn biết số ô tô rời bến là bao nhiêu ta làm phép tính gì ?  - Giáo viên chữa bài nhận xét.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét giờ học | - HS làm bài ở BC + BL  - Học sinh nhận xét  - Học sinh quan sát hình vẽ trên bảng  - Hai học sinh đọc lại bài toán.  10 :Số bị trừ, x :Số trừ, 6 :Hiệu  - Muốn tìm số trừ ta lấy SBT trừ đi hiệu  - Học sinh nêu tiếp sức.  - HS nhắc lại cách thực hiện  1 em nêu yêu cầu của bài  - HS nêu và làm bài   |  |  | | --- | --- | | 15 - x = 10 | 15 - x = 8 | | x = 15 – 10 | x = 15 - 8 | | x = 5 | x = 7 |   - Viết số thích hợp vào ô trống  - Học sinh nêu và làm bài  - 1 em đọc đề bài  - Phân tích bài toán  - Trả lời và làm bài  - Học sinh nhận xét. |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**ĐẠO ĐỨC**

**GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP ( T2 )**

**I . Mục tiêu**

- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- Hiểu: Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của học sinh.

- Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp

- Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

*\* Tham gia và nhắc nhở mọi người giữ gìn trường lớp sạch đẹp là góp phần làm môi trường thêm sạch, đẹp, góp phần BVMT.*

**II .Chuẩn bị:** Phiếu học tập .

**III . Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Ôn định:**  **2. Bài mới:**  ***a) Hoạt động 1:***  - Chia lớp tành 4 đội.  - Phát cho mỗi đội 1 phiếu ghi tình huống .  - Yêu cầu các đội thảo luận để nêu cách xử lí  - Kl: *Cần phải thực hiện đúng các qui định về vệ sinh trường lớp để giữ gìn trường lớp sạch đẹp*.  ***b)Hoạt động 2****:*  - Tổ chức để học sinh chơi trò chơi tiếp sức .  - Yêu cầu các đội trong vòng 5 phút viết càng được nhiều việc làm có ích giữ gìn trường lớp sạch đẹp càng tốt .  - Kết luận: *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp mang lại lợi ích như: Làm môi trường cho trong lành, sạch sẽ*. *Giúp em học tập tốt . Thể hiện lòng yêu trường yêu lớp . Giúp các em có sức khoẻ tốt .*  **3. Củng cố - dặn dò :**  - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học  - Giáo dục học sinh ghi nhớ thực hiện theo bài | - HS hát  - Lớp chia 4 đội .  - Các đội cử ra đội trưởng để điều khiển đội mình làm việc. Trình bày.  - Nhiều em nhắc lại ghi nhớ .  -Lần lượt một số em đại diện cho các đội lên tham gia trò chơi tìm những việc làm có ích giữ gìn trường lớp sạch đẹp với hình thức thi tiếp sức .  - 3 em nhắc lại ghi nhớ .  - Áp dụng bài học vào cuộc sống hàng ngày . |

**Bổ sung:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Chính tả**

**Nghe- viết: HAI ANH EM**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe- viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn có lời diễn tả ý nghĩ nhân vật trong ngoặc kép.

- Làm được bài tập 2; BT(3) a/ b.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ viết nội dung đoạn văn cần chép.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Giáo viên đọc cho học sinh viết  - Giáo viên chữa bài nhận xét  **2. Bài mới:**  \* Giới thiệu bài:  \* H­ướng dẫn viết:  - GV treo bảng phụ đoạn văn viết sẵn .  - GV đọc đoạn chép trên bảng.  + Hư­ớng dẫn viết từ khó:  - Học sinh viết bảng con những tiếng dễ viết sai.  - GV đọc  - GV theo dõi uốn nắn tư­ thế ngồi của học sinh.  - Chữa bài  - Chấm 4- 5 bài.  - Trả bài nhận xét  \*. H­ướng dẫn làm bài tập.  ***Bài tập 2:***  - Nêu yêu cầu của bài tập.  - Tìm 2 từ có tiếng chứa vần ai, 2 từ có tiếng vần ay.  - Nhận xét  ***Bài tập 3:***  a. Tìm các từ: Chứa tiếng bắt đầu bằng s hay x  - Chỉ thầy thuốc  - Chỉ tên 1 loài chim  - Trái nghĩa với đẹp  - GV nhận xét bài làm của học sinh  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - Học sinh viết BC + BL  mênh mông, kẽo cà kẽo kẹt, bé Giang.    - HS nhìn bảng phụ đọc lại.  - Viết bảng con: Lúa, nuôi vợ con....  - Học sinh nghe viết bài vào vở.  - Học sinh đổi vở kiểm tra chéo  - Một em đọc yêu cầu của bài  Học sinh tìm từ :  hoa mai, con nai  thợ may, dao phay  - 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - HS lên bảng làm bài tập  bác sỹ  sơn ca, chim sẻ  xấu |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Tự nhiên xã hội**

**TRƯỜNG HỌC**

**I. Mục tiêu** :

- Nói được tên, địa chỉ và kể một số phòng học, phòng làm việc, sân chơi vườn trường của trường em.

- Nói được ý nghĩa của tên trường em: tên trường là tên danh nhân hoặc tên của xã, phường.

**II. Chuẩn bị** : Tranh vẽ SGK trang 32, 33 .

**III . Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Bài mới:**  ***\*Giới thiệu bài:***  *\*Hoạt động 1 :Tham quan trường học .*  \**Bước 1:*  -Cho lớp đi tham quan cảnh quan trường học và trả lời câu hỏi .  - *Trường của chúng ta có tên là gì ? Nêu địa chỉ của trường? Có mấy phòng học?*  - Cho quan sát sân trường và vườn trường  *Bước 2 :* - Tổng kết buổi tham quan .  *-Chúng ta vừa tìm hiểu về những gì của nhà trường.* N*êu ý nghĩa tên trường?*  *- Nêu đặc điểm của sân trường, vườn trường ?*  *Bước 3:*  Giáo viên rút kết luận .  *\*Hoạt động 2 :* *Làm việc với SGK.*  - Yêu cầu Làm việc theo cặp thảo luận trả lời câu hỏi :  -*Cảnh bức tranh thứ nhất diễn ra ở đâu ?*  *- Các bạn đang làm gì ?*  *- Em thích phòng nào nhất ? Tại sao ?*  - Yc các nhóm lên trình bày kết quả  Lắng nghe , nhận xét.  \**Hoạt động 3 :* *Trò chơi hd viên du lịch .*  - Hướng dẫn cách chơi .  - *Yêu cầu* một số em đóng vai  - Yêu cầu các nhóm lên trình diễn .  *-* Nhận xét về cách xử lí của học sinh .  **3. Củng cố - Dặn dò:**  *-*Nhắc nhớ HS vận dụng bài học vào cuộc sống . | - Lớp tập trung ở cổng trường thực hành tham quan và thảo luận  - Đọc tên trường , nêu địa chỉ và ý nghĩa của tên trường .  - Quan sát để đếm số lớp học .  - Quan sát sân trường, và nêu nhận xét rộng hay hẹp, trồng các loại cây gì, có những gì.  - Các phòng làm việc .  - Trả lời các câu hỏi  - Các cặp quan sát hình 33 tiến hành trao đổi .  - Học sinh trình bày .  - Nêu theo ý thích của bản thân .  - Các nhóm khác lắng nghe nhận xét bổ sung nếu có .  - Các nhóm trao đổi thảo luận trong nhóm phân vai để lên diễn xuất trước lớp.  - Cử đại diện lên đóng vai .  - Lớp lắng nghe nhận xét cách diễn xuất của từng nhóm . |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Thứ tư ngày 16 tháng 12 năm 2020**

**Tập đọc**

**BÉ HOA**

**I. Mục tiêu:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu; đọc rõ thư của bé Hoa trong bài.

- Hiểu ND: Hoa rất yêu th­ương em, biết chăm sóc em và giúp đỡ bố mẹ.

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động gv | Hoạt động hs |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Đọc bài : Hai anh em  - Hãy nói một câu về tình cảm của hai anh em?  **2. Bài mới:**  ***\* Giới thiệu bài:***  ***\* Luyện đọc:***  - GV đọc mẫu toàn bài  - H­ướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.  a) Đọc từng câu  - GV theo dõi chỉnh sửa cho HS  b) Đọc từng đoạn trư­ớc lớp  - GV h­ướng dẫn HS cách đọc theo đoạn: Bài chia làm 3 đoạn  c) Đọc trong nhóm:  - GV theo dõi các nhóm đọc .  d) Thi đọc giữa các nhóm :  ***\* H­ướng dẫn tìm hiểu bài:***  - Cho hs đọc thầm và trả lời câu hỏi  - Em biết gì về gia đình Hoa?  - Em Nụ đáng yêu nh­ư thế nào?  - Hoa đã làm gì giúp mẹ?  -Trong thư­ gửi bố Hoa kể chuyện gì? Nêu mong muốn gì?  ***\* Luyện đọc lại :***  - Giáo viên đọc mẫu  - Giáo viên h­ướng dẫn các em đọc nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm  3. Củng cố dặn dò :  - Bài nói lên điều gì ?  - GV nhận xét giờ học. | - 1 em đọc bài.  - Hai anh em rất yêu th­ương nhau  - Học sinh nhận xét - đánh giá  - HS chú ý lắng nghe  - HS tiếp nối nhau đọc từng câu  - Mỗi em đọc một đoạn  - Đọc theo nhóm 3  - Thi đọc giữa các nhóm  - 1em đọc câu hỏi  - Gia đình Hoa có 4 ng­ười ….  - Em nụ môi đỏ hồng, mắt mở to, tròn và đen láy.  - Hoa ru em ngủ, trông em giúp mẹ  - Hoa kể về em Nụ , về chuyện Hoa hết bài hát ru em. Hoa mong muốn bố sẽ dạy thêm những bài hát khác.  - Học sinh đọc trong nhóm  - Các nhóm thi đọc.  - Nhận xét đánh giá  - Một số HS thi đọc lại toàn bài  - Hoa rất yêu th­ương em, biết chăm sóc em giúp bố mẹ. |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Luyện từ và câu**

**TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM . CÂU KIỂU: AI THẾ NÀO ?**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất của ng­ười, vật, sự vật( thực hiện 3 trong số 4 mục của BT1, toàn bộ BT2).

- Biết chọn từ thích hợp để đặt thành câu theo mẫu kiểu Ai thế nào?( thực hiện 3 trong số 4 mục ở BT3).

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa nội dung BT1

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động gv | Hoạt động hs |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 em đặt câu theo kiểu Ai làm gì ?  - Nhận xét chữa bài .  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Hư­ớng dẫn làm bài tập:***  Bài 1*:*Làm miệng .  - Dựa vào tranh TLCH  - Giáo viên nêu câu hỏi:  - Em bé thế nào ?  - Con voi thế nào ?  - Những quyển vở thế nào ?  - Những cây cau thế nào ?  - Giáo viên nhận xét sửa sai  Bài 2: Làm phiếu bài tập .  - GV chia nhóm giao nhiệm vụ phát bút dạ và giấy khổ to cho các nhóm thi làm bài  - GV h­ướng dẫn học sinh làm bài  a. Đặc điểm về tính tình của một ng­ười  b. Đặc điểm về màu sắc của một vật  c. Đặc điểm về hình dáng của ng­ười , vật  - GV nhận xét kết luận nhóm thắng cuộc .  Bài 3: Chọn từ rồi đặt câu với từ ấy để tả.  a. Mái tóc của ông ( hoặc bà em )  b.Tính tình của bố (mẹ em).  c. Bàn tay của bé.  d. Nụ c­ười của chị em .  - GV sửa những câu sai của HS.  3. Củng cố dặn dò:  - Giáo viên nhận xét giờ học. | - 2 em lên bảng  -Lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu  - Học sinh quan sát tranh chọn 1 từ trong ngoặc đơn để trả lời câu hỏi  - Học sinh lần l­ượt trả lời theo ý của mình  - Học sinh khác nhận xét  1 HS nêu cầu của bài  -Lắng nghe  - Các nhóm làm bài  - Tốt , ngoan , hiền,…  - Trắng , xanh , đỏ,…  - Cao , tròn , vuông,…  - Đại diện các nhóm báo cáo  1 HS đọc yêu cầu của bài  -1 HS đọc câu mẫu.  -HS làm bài  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Toán**

**ĐƯỜNG THẲNG (Tr73)**

**I. Mục tiêu :**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đoạn thẳng, đường thẳng.

- Biết vẽ đoạn thẳng, đường thẳng qua hai điểm bằng thước và bút.

- Biết ghi tên đường thẳng.

**II. Chuẩn bị:**

- Thước thẳng, bảng phụ.

**II. Hoạt động dạy hoc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Cho hai học sinh lên bảng làm bài  - Giáo viên nhận xét đánh giá  **2. Bài mới:**  \* Giới thiệu cho hs về đoạn thẳng, đường thẳng, ba điểm thẳng hàng.  ***a. Giới thiệu về đoạn thẳng AB***  - Giáo viên h­ướng dẫn vẽ đoạn thẳng AB  - Giới thiệu về đ­ường thẳng:  + Dùng bút và thư­ớc kéo dài đoạn thẳng AB về 2 phía ta đ­ược đ­ường thẳng AB.  ***b. Giới thiệu 3 điểm thẳng hàng***  - GV chấm sẵn 3 điểm A, B , C trên bảng  (Chấm điểm C sao cho cùng nằm trên  đ­ường thẳng AB) .  - GV nêu : ''Ba điểm A, B, C cùng nằm trên 1 đ­ường thẳng , ta nói A , B , C là 3 điểm thẳng hàng " .  - GV chấm 1 điểm D ở ngoài đ­ường thẳng vừa vẽ và giúp HS nêu nhận xét : ''Ba điểm A , B , D không cùng nằm trên 1 đư­ờng thẳng nào, nên 3 điểm A , B , D không thẳng hàng ''.  **3. Thực hành:**  Bài 1: - GV h­ướng dẫn học sinh làm bài .  - Vẽ đoạn thẳng đặt tên cho đoạn thẳng .  - Kéo dài đoạn thẳng về hai phía để có  đ­ường thẳng  - Giáo viên chữa bài nhận xét  3. Củng cố dặn dò :  - GV nhận xét giờ học | -2 HS lên bảng - Cả lớp làm bảng con  32 – x = 18 42 – x = 5  x = 32 – 18 x = 42 -5  x = 14 x = 37   * Học sinh vẽ bảng con.   A B    - HS kéo dài đoạn thẳng như GV yêu cầu.  A B  A B C  **. . .**    **.** D    A B  **. .**  - 1 học sinh nêu yêu cầu của bài .  - HS quan sát lắng nghe.  - HS thực hành BC - BL |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2020**

**Toán**

**LUYỆN TẬP (Tr74)**

**I. Mục tiêu:**

- Thuộc bảng trừ đã học để tính nhẩm.

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Biết tìm số bị trừ, số trừ.

**II. Chuẩn bị:**

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động gv | Hoạt động hs |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV cho học sinh đọc bảng trừ  - GV nhận xét  **2. Bài mới:**  - Hư­ớng dẫn học sinh làm bài tập:  **Bài 1**: Tính nhẩm.  Vận dụng bảng trừ đã học để điền kết quả  **Bài 2**: ( cột 1,2,5) Tính  - Nêu cách đặt tính ?  - Nêu cách thực hiện phép tính?  - GV và HS chữa bài.  **Bài 3:**  - Nêu tên gọi của x trong phép tính .  - Muốn tìm số trừ ta làm ntn?  - GV gọi 3 HS lên bảng thực hiện phép tính  **Bài 4:**  - Vẽ đư­ờng thẳng  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò học sinh giờ sau. | - Học sinh đọc thuộc lòng bảng trừ  -1 HS đọc yêu cầu của bài - Tính nhẩm  - HS nêu miệng kết quả    - HS làm bài vào vở  - Chữ số hàng đơnvị thẳng hàng đơn vị, chữ số hàng chục thẳng hàng chục.  - Thực hiện theo thứ tự từ phải sang trái  56 74 88 40  - - - -  18 29 39 11  38 45 49 29  - 1 em đọc yêu cầu của đề bài  - x là số trừ  - Lấy số bị trừ trừ đi hiệu số  32 - x = 18 20 - x = 2  x = 32 - 18 x = 20 - 2  x = 14 x = 18  x - 17 = 25  x = 25 +17  x = 42  - HS thực hành vẽ đường thẳng  - Học sinh khác nhận xét  -Lắng nghe |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Tập viết**

**CHỮ HOA N**

**I. Mục tiêu:**

- Viết đúng chữ hoa N( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng:

Nghĩ ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), ***Nghĩ tr­ước nghĩ sau*** (3 lần).

**II. Chuẩn bi:**

- Mẫu chữ N đặt trong khung chữ

- Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ cỡ nhỏ trên dòng kẻ li : Nghĩ tr­ước nghĩ sau.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động gv  **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu học sinh viết bảng con  - Nhận xét bài viết của học sinh  **2. Bài mới:**  ***a.Giới thiệu bài:***  ***b. HD viết chữ hoa N:***  \* Quan sát nhận xét chữ hoa N :  - Giới thiệu chữ mẫu N  - Chữ N có độ cao mấy ô li?  - Chữ N đư­ợc viết bởi mấy nét ?  \* Cách viết chữ N  - GV viết mẫu ( vừa viết vừa nói chữ N gồm 3 nét : móc ngư­ợc trái, thẳng xiên, móc xuôi phải).  - HD học sinh viết bảng con  \* HD viết cụm từ ứng dụng:  - Giới thiệu cụm từ ứng dụng: Nghĩ trước nghĩ sau.  - H­ướng dẫn học sinh quan sát  - Những chữ nào có độ cao 2,5 li?  - Những chữ nào có độ cao 1,25 li?  - Chữ t cao mấy li ?  - Các chữ còn lại cao mấy li ?  - Khoảng cách giữa các chữ đ­ược viết nh­ư thế nào?  - Giữa chữ N và chữ g giữ k/c vừa phải vì đó là chữ ngh ghép.  - H­ướng dẫn viết chữ vào bảng con  ***c. Hư­ớng dẫn viết vở tập viết***  ***d.Chữa bài***  - Nhận xét 5 bài  **3. Củng cố dặn dò:**- Nhận xét tiết học. | Hoạt động hs  - Học sinh viết chữ M  - Viết bảng con : Miệng  - Học sinh chú ý lắng nghe  -Học sinh quan sát nhận xét  - Chữ N cao 5 ô li  - 3nét  - Nghe và quan sát  Viết bảng con chữ N 2, 3 lư­ợt  - Học sinh đọc cụm từ ứng dụng  - chữ h,g , N  - chữ s , r  - cao 1,5 li.  - cao 1 li  - Bằng KC viết 1 con chữ 0.  - Viết bảng con.  - Viết theo yêu cầu của giáo viên. |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Chính tả**

**BÉ HOA**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe- viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn xuôi.

- Làm được bài tập 2, BT(3) a/b.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ viết sẵn bài tập 3a.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động gv** | **Hoạt động hs** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  -Tìm 1 số tiếng chứa vần ai / ay  -Nhận xét chữa bài | 2 em viết trên bảng - lớp viết bảng con  con nai máy bay  hoa mai cái cày |
| **2. Bài mới :**  ***a.Giới thiệu bài:***  ***b.H­ướng dẫn nghe viết:***  - H­ướng dẫn học sinh chuẩn bị bài.  - Giáo viên đọc bài .    + Em Nụ đáng yêu như­ thế nào ?  - Tập viết chữ khó.  \* Viết bài:  - Giáo viên đọc cho học sinh viết chính tả  - Giáo viên quan sát uốn nắn  - Giáo viên đọc cho học sinh soát lỗi  - Giáo viên chữa 5 bài  - Nhận xét bài viết của học sinh  ***c. Bài tập:***  Bài 2:  - Tìm tiếng chứa vần ai , ay  - Giáo viên sửa sai cho HS.  Bài 3:  - Điền s hay x  - Giáo viên nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò**  -Nhận xét giờ học.  -Dặn dò luyện lại lỗi sai | - HS chú ý lắng nghe  - 2 em đọc lại bài  - Em Nụ môi đỏ hồng, mắt mở to, tròn và đen láy.  - Viết bảng con : Nụ , lớn lên , đen láy, ru  - Học sinh nêu quy tắc viết chính tả.  - HS viết bài vào vở  - Học sinh soát lỗi  - Một học sinh đọc yêu cầu của bài  -HS làm bài  - 1em đọc yêu cầu của bài.  - Học sinh làm bài vào vở bài tập  -Nhận xét |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Thủ công**

**Gấp, Cắt, dán biển báo giao thông cấm xe đi ng­ược chiều(Tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết cách gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm xe đi ng­ược chiều.

- Gấp, cắt, dán đ­ược biển báo cấm xe đi ng­ược chiều. Đường cắt có thể mấp mô. Biển báo tương đối cân đối. Có thể làm biển báo giao thông có kích thước to hoặc bé hơn kích thước GV hướng dẫn.

- Với học sinh khéo tay: Gấp, cắt, dán đ­ược biển báo cấm xe đi ng­ược chiều. Đường cắt ít mấp mô. Biển báo cân đối.

- Có ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

**II. Chuẩn bị:**

+ Hai hình mẫu: Biển báo giao thông cấm xe đi ngư­ợc chiều.

+ Quy trình gấp cắt, dán biển báo cấm xe đi ng­ược chiều có hình vẽ.

+ Giấy thủ công, giấy mầu, giấy trắng, kéo, hồ dán, bút chì.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động gv** | **Hoạt động hs** |
| **1. Khởi động:**  - Kiểm tra đồ dùng của học sinh.  - Giáo viên nhận xét.  **2. Bài mới.**  ***a. GV h­ướng dẫn HS quan sát & nhận xét:***  - GV đính hình mẫu lên bảng  - Biển báo giao thông cấm xe đi ngư­ợc chiều có nền màu gì?  ***b. GV hư­ớng dẫn mẫu:***  + Bư­ớc1: Gấp, cắt, dán biển báo cấm xe đi ngược chiều.  -Gấp cắt hình tròn màu xanh từ hình vuông cạnh 6 ô.  - Gấp cắt hình chữ nhật màu trắng có dài 4 ô rộng 1 ô  - Cắt hình chữ nhật màu khác có chiều dài 10 ô rộng 1 ô làm chân biển báo  + B­ước 2: Dán biển báo  - Dán chân biển báo vào tờ giấy trắng  - Dán hình tròn màu xanh chờm lên chân biển báo khoảng nửa ô.  - Dán hình chữ nhật màu trắng vào giữa hình tròn  + L­ưu ý: bôi hồ mỏng miết nhẹ tay để hình phẳng.  ***c. Thực hành:***  - GV quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng.  **3. Củng cố dặn dò:- Nhận xét.** | - HS quan sát, nhận xét  - Có nền màu đỏ  - HS quan sát  - HS nhắc lại các b­ước  - HS thực hành gấp , cắt dán biển báo giao thông cấm xe đi ngược chiều. |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Thứ sáu ngày 18 tháng 12 năm 2020**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG *(Tr75)***

**I .Mục tiêu** :

- Thuộc bảng trừ đã học để tính nhẩm.

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Biết tính giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính.

- Biết giải toán với các số có kèm đơn vị cm .

**II. Chuẩn bị:** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động gv** | **Hoạt động hs** |
| **1. Khởi động:**  **2.Bài mới:**  ***a) Giới thiệu bài:***  ***b) Luyện tập :***  **Bài 1**: Gọi một em đọc yêu cầu đề bài  -Yêu cầu lớp đối đáp nói nhanh kết quả.  - Nhận xét.  **Bài 2**:( cột 1,3) Đặt tính rồi tính.  - Hướng dẫn mẫu 1 phép tính.  - Yêu cầu 3 em lên bảng thi đua làm bài - Yêu cầu nêu cách thực hiện  - Nhận xét từng em .  **Bài 3.** Yêu cầu học sinh nêu đề bài  -Bài toán yêu cầu làm gì ?  - Ta bắt đầu tính từ đâu tới đâu ?  - Hướng dẫn mẫu: 42 - 12 - 8 = 22  - Yêu cầu 3 em lên bảng làm bài  - Nhận xét từng em .  **Bài 5.** - Yêu cầu học sinh nêu đề bài  - Bài này thuộc dạng toán gì ?  -Tóm tắt đề bài bằng sơ đồ đoạn thẳng  - Yêu cầu 1 em lên bảng làm bài .  - Yêu cầu lớp thực hiện vào vở .  - Gv nhận xét.  **3.Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét đánh giá tiết học . | - Đọc đề.  - Nối tiếp nhau mỗi em đọc k/q 1 phép tính  - Đọc yêu cầu đề bài .  - 3 em lên bảng làm, lớp làm bài vào vở .    - Đọc yêu cầu đề bài .  - Tính .  - Tính trừ trái sang phải  - 3 em lên bảng làm,lớp làm bài vào vở .  - Em khác nhận xét bài bạn trên bảng  - Đọc yêu cầu đề bài .  - Toán ít hơn .  - 1 em lên bảng làm bài .  *Bài giải*  Băng giấy màu đỏ dài là :  65 - 17 = 48 ( cm )  Đ/S : 48 cm  -Nhận xét |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Tập làm văn**

**CHIA VUI-KỂ VỀ ANH CHỊ EM**

**I. Mục tiêu:**

- Biết nói lời chia vui ( chúc mừng ) hợp với tình huống giao tiếp ( BT1, BT2).

- Viết được đoạn văn ngắn kể về anh, chị, em ( BT3).

- Giáo dục học sinh tình cảm đẹp đẽ giữa anh, chị, em trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

-Tranh minh hoạ BT1.

**III. Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động gv** | **Hoạt động hs** |
| **1. Khởi động.**  **2. Bài mới.**  ***a. Giới thiệu bài***  ***b. Hư­ớng dẫn học sinh làm bài tập :***  **Bài 1**:  - Giáo viên nhắc học sinh nói lời chia vui 1 cách tự nhiên thể hiện thái độ vui mừng.  -Nhận xét  **Bài 2**:  - GV nêu yêu cầu giải thích : Em cần nói lời của em chúc mừng chị Liên ( không nhắc lại lời của bạn Nam )  - GV cùng hoc sinh nhận xét  **Bài 3**:  - Viết 3 - 4 câu kể về anh chị em của em.  - Giáo viên gợi ý cho học sinh: Các em cần chọn viết đúng là anh chị em của em (hoặc anh chị em họ)  \* Em giới thiệu tên ngư­ời ấy, những đặc điểm về hình dáng, tính tình của ng­ười ấy  -Nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học.  - Về nhà hoàn thiện bài viết. | - Một học sinh đọc yêu cầu .  - Lớp đọc thầm yêu cầu của bài  - Học sinh nối tiếp nhau đọc lời chúc mừng của Nam.  + Em chúc mừng chị. Chúc chị sang năm đạt giải nhất.  - Học sinh nối tiếp nhau nêu  - Em xin chúc mừng chị .  - Chúc chị học giỏi hơn nữa  -…  - Học sinh đọc yêu cầu.  -Lắng nghe  - Học sinh lần lư­ợt nói về ngư­ời mình viết  - Học sinh làm bài .  - Học sinh đọc bài viết tr­ước lớp .  -Nhận xét  - Cả lớp nghe nhận xét. |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ:**

**SINH HOẠT LỚP**

***I.Mục tiêu :***

**-** HS nắm được ưu khuyết điểm trong tuần.

- Rèn luyện ý thức phê bình và tự phê bình của học sinh.

**-** Biết kế hoạch tuần đến.

***II.Chuẩn bị:***

- Nắm kế hoạch của trường trong tuần tới.

- Nắm rõ tình hình học tập, nề nếp của lớp.

***III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ổn định lớp, nêu mục tiêu, nhiệm vụ:**  1.Ổn định lớp.  2. Nêu mục tiêu, nhiệm vụ:  - Đánh giá công tác tuần qua.  - Phổ biến, phân công nhiệm vụ tuần tới.  **II. Đánh giá công tác tuần qua:**  -Yêu cầu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng, lớp phó lên nhận xét, đánh giá.  - Tổ chức thảo luận.  - Cho lớp bình chọn cá nhân, tổ xuất sắc nhất trong tuần.  **III. Phổ biến, phân công nhiệm vụ tuần tới:**  - Đi học chuyên cần  - Ổn định nề nếp  -Vệ sinh sạch sẽ  - Rèn đọc và rèn chữ viết.  - Nhắc nhở luật lệ giao thông.   * Cho HS thống nhất chỉ tiêu phấn đấu   **IV. Sinh hoạt văn nghệ, trò chơi:**  - Bắt bài hát sinh hoạt.  - Tổ chức trò chơi: | - Hát  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  - Lắng nghe.   * Lớp trưởng điều khiển :   + Lần lượt 3 tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập, nề nếp trong tuần.  + Lớp phó học tập báo cáo chung tình hình học tập của lớp.  + Lớp phó văn-thể-mĩ, kỉ luật báo cáo các hoạt động múa hát, sinh hoạt, trực nhật.  - Thảo luận, nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, bình chọn, biểu dương.   * Lắng nghe * Thống nhất chỉ tiêu phấn đấu tuần tới.     - Hát sinh hoạt.  - Chơi trò chơi. |

***Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***